| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU PHÚ**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2025/KDTM-ST
Ngày: 06/5/2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lương Ngọc Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Sương.

2. Ông Lê Cao Trí.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thái Trân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2024/TLST-KDTM ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2025/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 233/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Công ty TNHH hai thành viên H. Địa chỉ trụ sở chính: Số 404, Lê Hồng Phong, phường Bình T, quận B, thành phố Cần T.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Bá C, chức vụ: Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Công ty TNHH hai thành viên H – Xí nghiệp sản xuất bao bì. Địa chỉ liên hệ: Số 404, Lê Hồng Phong, phường Bình T, quận B, thành phố Cần T (Giấy ủy quyền số: 198/GUQ-Cty404 ngày 16/10/2024), có mặt.

*2. Bị đơn:* Công ty TNHH Quang K. Địa chỉ trụ sở: Tổ 14, khóm Vĩnh H, thị trấn Vĩnh Thạnh T, huyện Châu P, tỉnh An Giang.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Minh L, sinh năm 1985, địa chỉ: Số 303/1, ấp C, thị trấn Tân H, huyện Châu T, tỉnh Tiền Giang. Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày:**

Ngày 04/01/2022, Công ty TNHH hai thành viên H – Chi nhánh Công ty TNHH hai thành viên H – Xí nghiệp sản xuất bao bì (sau đây gọi tắt là Công ty H) và Công ty TNHH Quang K (sau đây gọi tắt là Công ty Quang K) ký kết hợp đồng mua bán số 32-2022/HĐMB, theo đó Công ty H bán cho Công ty Quang K thùng carton các loại, quy cách và số lượng theo từng đơn hàng cụ thể, đơn giá theo từng đơn dặt hàng, theo từng thời điểm giá trong năm, thời hạn thực hiện từ ngày 04/01/2022 đến ngày 31/12/2022. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty H đã bán, giao đúng mặt hàng cho Công ty Quang K, sau khi kết thúc hợp đồng đối chiếu công nợ đến ngày 30/4/2024 Công ty Quang K còn nợ Công ty H số tiền là 330.616.840 đồng. Công ty Quang K đã thanh toán cho Công ty H được số tiền 9.000.000 đồng, hiện còn nợ số tiền 321.616.840 đồng. Nay Công ty H yêu cầu Công ty Quang K trả cho Công ty H số tiền còn nợ là 321.616.840 đồng.

Bị đơn vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến trụ sở Tòa án để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, nên Toà án không ghi nhận được ý kiến trình bày của bị đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của người tham gia tố tụng và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền còn nợ theo hợp đồng, nguyên đơn và bị đơn đều có đăng ký kinh doanh, xét đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn khởi kiện tại Tòa án và đã nộp tạm ứng án phí nên Tòa án thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên toà sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng mua bán số: 32-2022/HĐMB ngày 04/01/2022 được ký kết giữa Công ty H và Công ty Quang K trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Theo đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày sau khi kết thúc hợp đồng đối chiếu công nợ đến ngày 30/4/2024 Công ty Quang K còn nợ Công ty H số tiền là 330.616.840 đồng, Công ty Quang K đã thanh toán cho Công ty H được số tiền 9.000.000 đồng, hiện còn nợ số tiền 321.616.840 đồng.

Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo công khai chứng cứ và hoà giải đúng quy định pháp luật, triệu tập hợp lệ bị đơn đến trụ sở Tòa án để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, cũng không khiếu nại, không có ý kiến phản bác, phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*.

Từ cơ sở trên có căn cứ xác định Công ty Quang K còn nợ Công ty H số tiền 321.616.840 đồng. Công ty Quang K đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền theo thỏa thuận hợp đồng, do đó Công ty H

khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ là có căn cứ. Xét buộc Công ty Quang K có trách nhiệm trả cho Công ty H số tiền 321.616.840 đồng.

[3] Về án phí:

Công ty Quang K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH hai thành viên H.

Buộc Công ty TNHH Quang K có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH hai thành viên H số tiền là 321.616.840 đồng (Ba trăm hai mươi một triệu, sáu trăm mười sáu ngàn, tám trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH Quang K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.080.000 đồng (Mười sáu triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng).

Công ty TNHH hai thành viên H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Công ty TNHH hai thành viên H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.040.000 đồng (Tám triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng) theo

biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0009107 ngày 10/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện KSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

**Lương Ngọc Dũng**